

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HUNG SERVICES AND TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108208010

3. Ngày thành lập: 30/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28A, ngách 14/30 đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912941086

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
2.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Quản lý bất động sản Sàn giao dịch bất động sản Tư vấn bất động sản	6820
4.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
7.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
8.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá phụ tùng và bộ phận phụ trợ mô tô, xe máy)	4543
11.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý	4610
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Quảng cáo	7310
16.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
17.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động bán đầu giá tài sản)	4511
21.	Phá dỡ	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động bán đầu giá tài sản)	4791
25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
26.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
27.	Hoạt động chiếu phim	5914
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
30.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
34.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

36.	Xây dựng công trình công ích	4220
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
38.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40.	Lập trình máy vi tính	6201
41.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
42.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
43.	Đại lý du lịch	7911
44.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
45.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
46.	Tái chế phế liệu	3830
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Chuyển phát	5320
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
53.	Thu gom rác thải độc hại	3812
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

61.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
62.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4512
65.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
66.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
67.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
68.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
69.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
70.	Xây dựng nhà các loại	4100
71.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
72.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
73.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác)	4530
74.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy)	4541
75.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
76.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại (không bao gồm hoạt động bán đấu giá)	4719
77.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
78.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
79.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
80.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
81.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn cao su; Bán buôn phân bón; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
82.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
83.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
84.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
85.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

86.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
87.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
88.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
89.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
90.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
91.	Bán buôn gạo	4631
92.	Bán buôn thực phẩm	4632
93.	Bán buôn đồ uống	4633
94.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
95.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
96.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
97.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
98.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
99.	Bán buôn tổng hợp	4690
100.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
101.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
103.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
104.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
105.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
106.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
108.	Bốc xếp hàng hóa	5224
109.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
110.	Bưu chính	5310

111.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510
112.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
113.	Xuất bản phần mềm	5820
114.	Hoạt động hậu kỳ	5912
115.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
116.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
117.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
118.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THANH	Số 28 ngõ 53/2 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 43, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	012637185	
2	NGHIÊM THỊ MAI HƯƠNG	12C8 tập thể Đại học ngoại ngữ, ngõ 261 đường Trần Quốc Hoàn, Tổ 4, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	001172003923	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/02/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012637185

Ngày cấp: 22/04/2010

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 28 ngõ 53/2 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 43, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 28 ngõ 53/2 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 43, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội